TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ QUẢNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 29-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Long Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Đại Tiến

Ông: Lý Đức Thà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Bế Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Đàm Văn Th, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1987; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn K và bà Nông Thị D; có vợ là Lương Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bị cáo bị Công an huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính, với hình thức phạt tiền về hành vi cố ý gây thương tích (Quyết định số 116/QĐXPHC ngày 30-4-2013), Bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính và đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-5-2021 đến nay, tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Lý Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng, bào chữa cho bị cáo Đàm Văn Th; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Lương Thị L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Anh Triệu Quang T, sinh năm 1982;

+ Anh Triệu Quang H, sinh năm 1969;

Cùng nơi cư trú: xóm C, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; đều vắng mặt.

+ Anh Nông Văn P; sinh năm 1993; nơi cư trú: xóm Ch, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05-5-2021, Triệu Quang H (người làm chứng trong vụ án) gọi điện cho bị cáo Đàm Văn Th hỏi mua Heroine, khi Bị cáo đang trên đường (khu vực xã N, huyện H) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11Y1 - 1254 (chiếc xe là tài sản chung của Bị cáo và chị Lương Thị L) mang 02 tép Heroine đi bán cho H thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang vào lúc 21 giờ cùng ngày. Khám xét tại nơi ở của Bị cáo phát hiện thu giữ 01gói nhỏ giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng (Bị cáo cất trong chiếc nồi điện đặt trên nền đất phía cuối giường ngủ ở gian nhà phía ngoài bên phải tính từ hướng cửa đi vào nhà), cùng một số vật chứng khác.

Tiến hành cân, đã xác định được tang vật thu được khi bị bắt quả tang có khối lượng tịnh là 0,05 gam, số chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở Bị cáo có khối lượng tịnh là 0,02 gam. Tại Bản Kết luận giám định số 154/GĐMT ngày 15-5-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận các chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại: Heroine.

Ngay sau khi bị bắt quả tang, Bị cáo đã tự khai nhận ra về các hành vi trước đó: Do bản thân Bị cáo sử dụng ma túy (Heroine) từ năm 2020, nên đã nhiều lần đi xe mô tô biển kiểm soát 11Y1-1254 đi ra khu vực Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng mua Heroine về sử dụng và bắt đầu bán cho người nghiện khác từ tháng 02 năm 2021, Bị cáo thường mua Heroine về chia nhỏ thành tép và bán lại kiếm lời. Bị cáo sử dụng điện thoại liên lạc trao đổi hẹn về việc mua bán Heroine hoặc các đối tượng nghiện gọi điện cho Bị cáo hỏi về việc mua ma túy, hẹn địa điểm giao dịch cụ thể, mỗi lần Bị cáo bán cho các đối tượng nghiện mỗi tép Heroine/100.000 đồng.

Buổi sáng ngày 04-5-2021, Bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11Y1-1254 đi ra khu vực Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng mua được 01 gói Heroine giá 500.000 đồng, về nhà Bị cáo chia thành 08 tép nhỏ, trong đó: Bị cáo đã sử dụng 02 tép; trong ngày 04-5-2021 tại những địa điểm, thời gian khác nhau, Bị cáo bán 03 tép Heroine cho các đối tượng Triệu Quang T, Triệu Quang H, Nông Văn P mỗi người 01 tép/100.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT- VKSHQ ngày 30 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng đã truy tố Bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, đã xác định được những đối tượng nghiện ma túy (Triệu Quang T, Triệu Quang H, Nông Văn P) được mua Heroine với Bị cáo về để sử dụng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Về các đối tượng bán ma túy cho Bị cáo tại Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý trong cùng vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng trong phần tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đàm Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và xử phạt Bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy tang vật là Heroine; tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước tài sản, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; ½ giá trị 01 xe mô tô biển kiểm soát 11Y1-1254, còn lại ½ số tiền phát mại xe mô tô trả lại cho chị Lương Thị L; truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có đối với Bị cáo; trả lại cho Bị cáo giấy tờ tùy thân, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội (01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Đàm Văn Th).

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày bản Luận cứ bào chữa cho Bị cáo, nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên về việc truy tố Bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân Bị cáo không có tiền án, tiền sự; số lần Bị cáo bán ma túy ít; Bị cáo tự khai ra về những hành vi phạm tội trước khi bị bắt hành vi phạm tội quả tang; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; số tiền thu lợi bất chính Bị cáo đã nộp đủ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, để xem xét áp dụng hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho Bị cáo tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội. Về chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng Bị cáo, là phương tiện duy nhất của gia đình nên đề nghị trả lại cho vợ Bị cáo sử dụng.

Tại phiên tòa, về cơ bản Bị cáo thừa nhận hành vi Bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, Bị cáo xác nhận tại phiên tòa, Bị cáo sử dụng ma túy từ tháng 02 năm 2021, nhưng đến cuối tháng 04 năm 2021 Bị cáo mới nghiện ma túy, sau đó mới bán ma túy. Bị cáo nhất trí với Luận cứ bào chữa, không có ý kiến bổ sung; số ma túy bị thu giữ, Bị cáo đều nhằm mục đích bán và số tiền bán ma túy được 300.000 đồng Bị cáo đã tiêu sài hết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị L cho rằng, chiếc xe máy biển kiểm soát 11Y1-1254 là tài sản chung của vợ chồng giữa Chị và Bị cáo. Nguồn gốc tiền mua tài sản là từ nguồn tiền vợ chồng bán thuốc lá được, việc bị cáo Th dùng xe đi mua ma túy Chị hoàn toàn không biết, Chị yêu cầu được trả lại chiếc xe này để làm phương tiện đi lại.

Lời khai của những người làm chứng Triệu Quang T, Triệu Quang H, Nông Văn P đều công nhận là được mua Heroine với Bị cáo theo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của Bị cáo:

Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với toàn bộ lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu, vật chứng thu được trong vụ án. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 05-5-2021, Bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11Y1-1254 vận chuyển 02 tép Heroine (có khối lượng tịnh là 0,05 gam) đi bán cho Triệu Quang H thì bị bắt quả tang; khám xét thu giữ tại nhà Bị cáo 01 tép Heroine (có khối lượng tịnh là 0,02 gam) Bị cáo cũng nhằm mục đích để bán lại; với kết quả giám định các chất bột thu giữ từ Bị cáo là ma tuý, loại "Heroine" (Bản Kết luận giám định số 154/GĐMT ngày 15-5-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng). Trên cơ sở xác nhận của những người làm chứng và sự thừa nhận của Bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác, đủ chứng cứ chứng minh rằng Bị cáo đã bán Heroine cho những người làm chứng trong vụ án 03 lần (thu được 300.000 đồng). Đây là những chứng cứ xác định Bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận các chứng cứ do Kiểm sát viên đưa ra.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết nhất định về pháp luật, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ, vận chuyển, mua bán chất ma túy. Nhưng, trước cám dỗ của đồng tiền, không làm chủ được bản thân sa đà vào tệ nạn ma túy, bên cạnh đó vì hám lợi nên Bị cáo đã cố ý vi phạm pháp luật. Hành vi của Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma tuý đang ngày càng diễn biến phức tạp, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ sức răn đe, đồng thời làm gương cho người khác, phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma tuý ở địa phương.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân xấu; không có tiền án, tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngay sau khi bị bắt về hành vi phạm tội quả tang, Bị cáo còn tự khai ra những hành vi phạm tội của mình trước đó (được bán ma túy nhiều lần cho những người nghiện) và những hành vi này đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập, do đó thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú; Bị cáo đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Ngoài ra, trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai báo, cần cho Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng đề nghị xử phạt Bị cáo với mức nêu trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Đối với ý kiến của Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận. Về đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, để xem xét áp dụng hình phạt dưới mức đề nghị

của Viện kiểm sát của Người bào chữa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật. Để đảm bảo yêu cầu của công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm cũng như bảo đảm tính giáo dục riêng đối với Bị cáo, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị nêu trên của Người bào chữa.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy Bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần xử lý như sau:

- Chất ma túy thu được của Bị cáo (niêm phong theo quy định), kết quả giám định là Heroine, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; những mảnh giấy bạc, 03 dao cạo râu là công cụ dùng cho việc phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen (Số IMEI 1: 359366096676897, số IMEI 2: 359366096676905) thuộc sở hữu của Bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, là công cụ phục vụ cho việc phạm tội. Xét thấy, còn giá trị sử dụng, cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền Bị cáo bán ma túy được đủ căn cứ xác định là 300.000 đồng, đây là số tiền do phạm tội mà có, cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xét yêu cầu được trả lại 01 xe mô tô màu đen - xám, nhãn hiệu HONDA WAVES, biển kiểm soát 11Y1- 1254, số khung 615615, số máy 1264977 (kèm 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 000261, mang tên Hoàng Thị Đ) của Bị cáo và chị Lương Thị L thấy rằng, chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng Bị cáo tạo lập được (mua xe cũ với người khác) trong thời kỳ hôn nhân, đến nay chưa sang tên quyền sở hữu. Bị cáo đã dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình làm phương tiện cho việc thực hiện tội phạm. Do đó, Tòa không thể chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị L cũng như đề nghị của Bị cáo và Người bào chữa, mà cần tịch thu phát mại: Nộp vào ngân sách Nhà nước ½ số tiền phát mại xe mô tô (là phần tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Th), còn lại ½ số tiền phát mại xe trả lại cho chị Lương Thị L.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu tím than (Số IMEI 1: 868125040360816, số IMEI 2: 868125040360808); 01 chứng minh nhân dân số 080553305, 01 giấy phép lái xe số AX820495 mang tên Đàm Văn Th, đều đã qua sử dụng. Đây là tài sản và những giấy tờ tùy thân của Bị cáo, đều không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho Bị cáo.

- Về số tiền 1.500.000 đồng tạm thu giữ đối với Bị cáo, quá trình điều tra xác định được đây là số tiền bán thuốc lá của vợ chồng Bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ Bị cáo (Lương Thị L) tại biên bản trả lại đồ vật ngày 20-7-2021.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Đàm Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn Th 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày Bị cáo bị bắt tạm giữ, là ngày 05-5-2021.

2. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án là Heroine, những mảnh giấy bạc, 03 dao cạo râu, đựng trong phong bì còn nguyên niêm phong.

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen (Số IMEI 1: 359366096676897, số IMEI 2: 359366096676905), đã qua sử dụng.

- Tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách nhà nước: ½ giá trị 01 xe mô tô màu đen - xám, nhãn hiệu HONDA WAVES, biển kiểm soát 11Y1- 1254, số khung 615615, số máy 1264977 (kèm 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 000261, mang tên Hoàng Thị Đ), đã qua sử dụng.

Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Lương Thị L, trả lại cho chị Lương Thị L (nơi cư trú: Xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) ½ giá trị của 01 xe mô tô màu đen - xám, nhãn hiệu HONDA WAVES, biển kiểm soát 11Y1- 1254 sau khi phát mại.

- Trả lại cho bị cáo Đàm Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu tím than (Số IMEI 1: 868125040360816, số IMEI 2: 868125040360808); 01 Giấy chứng minh nhân dân số 080553305, 01 giấy phép lái xe số AX820495 mang tên Đàm Văn Th.

Xác nhận: Toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 9 năm 2021.

- Truy thu đối với bị cáo Đàm Văn Th, số tiền thu lợi bất chính là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng chẵn) nộp vào ngân sách nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tại Biên lai số 004046 ngày 29-9-2021 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo không phải nộp thêm.

Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng đã trả lại cho chị Lương Thị L số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn), theo Biên bản trả lại đồ vật ngày 20-7-2021.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Buộc bị cáo Đàm văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan Cảnh sát ĐT Công an H. Hà Quảng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Hà Quảng;
- Nhà Tạm giữ Công an H. Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Long Thị Thanh